

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho thời kỳ kế toán từ ngày 01/10/2012 đến ngày 31/12/2012

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý báo cáo		Lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.18a	26,753,120,626	118,531,039,631	156,528,361,478	581,688,191,430
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.18b	-	-	-	3,240,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.19	26,753,120,626	118,531,039,631	156,528,361,478	581,684,951,430
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.20	6,629,914,850	74,417,268,557	54,148,030,270	424,344,527,400
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		20,123,205,776	44,113,771,074	102,380,331,208	157,340,424,030
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.21	1,573,806,081	5,499,492,037	6,219,603,418	22,862,993,771
7. Chi phí tài chính	22	VI.22	3,543,302,724	28,353,551,100	20,495,110,330	65,824,532,140
8. Chi phí bán hàng	24		399,657,874	2,829,707,272	2,507,902,971	12,936,640,615
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7,680,094,298	13,395,629,317	45,114,913,475	52,496,134,170
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30		10,073,956,961	5,034,375,422	40,482,007,850	48,946,110,876
11. Thu nhập khác	31		2,109,125,968	146,474,273	4,214,491,436	4,375,024,997
12. Chi phí khác	32		2,615,790,558	618,521,050	3,571,720,584	3,622,483,731
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(506,664,590)	(472,046,777)	642,770,852	752,541,266
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong liên kết, liên doanh	33		588,370,852	565,459,107	558,302,288	(10,525,072,383)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		10,155,663,223	5,127,787,752	41,683,080,990	39,173,579,759
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.23	2,450,869,406	4,345,990,934	9,825,210,364	11,982,664,568
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		7,704,793,817	781,796,818	31,857,870,626	27,190,915,191
Lợi ích của cổ đông thiểu số			(56,566,442)	(440,089,194)	(219,170,794)	(558,947,543)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		V.24	7,761,360,259	1,221,886,012	32,077,041,420	27,749,862,734
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.25	384	60	1,586	1,390

TP. HCM, ngày 6 tháng 2 năm 2013

Kế toán trưởng



PHẠM ĐÌNH HOÀNG

Tổng Giám đốc




TS. TRẦN BẢO TOÀN